TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 395/2026/DS-PT Ngày: 05 – 6 - 2026 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2026/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2026/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau bị kháng cáo.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Số căn cước: 096188011256 cấp ngày 20/8/2021.

Nơi cư trú: Ấp F, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Quách Mỹ T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Số căn cước: 096188004879 cấp ngày 10/8/2021.

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Quách Mỹ T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 01/12/2023 bà Quách Mỹ T1 có mượn của bà 80.000.000 đồng nhưng đến nay không trả, có biên nhận do bà Quách Mỹ T1 viết và ký nhận. Nay yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Quách Mỹ T1 trả cho bà 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Bị đơn bà Quách Mỹ T1 trình bày: Bắt đầu từ ngày 30/6/2023 bà có vay của Nguyễn Thị T số tiền 16.000.000 đồng, với lãi suất phải đóng là 20.000 đồng/ngày,

tức là mỗi ngày phải đóng cho bà T 320.000 đồng và 5 ngày phải đóng 1 lần là 1.600.000 đồng, nếu trễ 1 ngày thì qua ngày sau phải chịu tiền phạt 500.000 đồng và cứ cộng dồn lên. Cụ thể ngày 05/7/2023 bà chuyển cho bà T 1.600.000 đồng, ngày 12/7/2023 lãi và phạt là 2.100.000 đồng, tiếp đến ngày 18/7/2023 chuyển phạt 500.000 đồng, ngày 24/7/2023 chuyển thêm 3.100.000 đồng tiền lãi và phạt trễ hạn.

Từ ngày 24/7/2023 đến 30/8/2023, bà không còn khả năng đóng lãi cho bà T hàng ngày nữa nên đến đầu tháng 8/2023 bà T gây áp lực hẹn gặp bà tại nhà, biết được nhược điểm của bà là giấu chồng và gia đình chồng nên cộng dồn gốc và lãi buộc bà ghi biên nhận lên đến 80.000.000 đồng cho bà trả qua đến tháng 12 năm 2023 nên biên nhận đó ghi 01/12/2023.

Sau khi ghi biên nhận bà đã chuyển cho bà T tổng cộng 17.000.000 đồng, đến tháng 10/2023 bà bỏ gia đình đi làm ăn xa cho đến nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Quách Mỹ T1 thừa nhận biên nhận do bà ký và viết nhưng không có vay 80.000.000 đồng, mà thực tế chỉ vay có 16.000.000 đồng vào ngày 30/6/2023 do bà T cộng dồn lãi ép bà ký biên nhận, bà đồng ý trả cho bà T tiền gốc đã vay là 16.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2026/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Quách Mỹ T1.

Buộc bà Quách Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng).*

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/3/2026, bà Quách Mỹ T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bà chỉ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T 16.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Quách Mỹ T1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bởi lẽ, bà chỉ vay của bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng, lãi suất 320.000 đồng/ngày, 05 ngày đóng 01 lần với số tiền 1.600.000 đồng, nếu trễ 01 ngày phải chịu tiền phạt 500.000 đồng và cộng dồn lên tiền gốc. Do bà vay không cho chồng bà hay biết nên bà T gây áp lực ký biên nhận nợ đã cộng dồn là 80.000.000 đồng vào ngày 01/12/2023.

- Nguyên đơn Nguyễn Thị T không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, bởi các chứng từ giao dịch Ngân hàng do bị đơn nộp là giao dịch bà T1 trả tiền mượn bà trước đó đó và đã trả xong. Biên nhận nợ ngày 01/12/2023 với số tiền 80.000.000 đồng là tiền nguyên đơn cho bị đơn mượn, đến nay không trả cho bà, không phải tiền vay như bị đơn trình bày. Việc bị đơn cho rằng có vay của bà số tiền nợ gốc 16.000.000 đồng và có đóng lãi 02 tháng cho bà là không đúng thực tế..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh chỉ vay 16.000.000 đồng của nguyên đơn Nguyễn Thị T. Nguyên đơn Nguyễn Thị T cung cấp được biên nhận bị đơn nợ số tiền 80.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận biên nhận do bị đơn viết và ký tên. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Quách Mỹ T1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Quách Mỹ T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Quách Mỹ T1 trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn Quách Mỹ T1 thấy rằng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T xác định ngày 01/12/2023 bà Quách Mỹ T1 có mượn của bà số tiền 80.000.000 đồng và có lập biên nhận do chính bà T1 viết và ký tên xác nhận. Bị đơn bà Quách Mỹ T1 cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận là của mình.

[3] Tuy nhiên, bị đơn bà Quách Mỹ T1 cho rằng thực tế chỉ vay của bà T số tiền 16.000.000 đồng vào ngày 30/6/2023, bà T cộng dồn tiền lãi nên ép bà viết biên nhận 80.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Quách Mỹ T1 có cung cấp 09 chứng từ giao dịch chuyển tiền cho nguyên đơn Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng đây là giao dịch mượn tiền của bị đơn trả cho nguyên đơn tiền mượn trước đó. Xét thấy các chứng từ giao dịch chuyển tiền qua Ngân hàng của bị đơn chuyển cho nguyên đơn thể hiện ngày, tháng trên chứng từ giao dịch là từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2023 là trước ngày bị đơn ký biên nhận mượn tiền ngày 01/12/2023. Ngoài lời trình bày của mình, bà T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc bà chỉ vay số tiền 16.000.000 đồng hoặc việc bị ép buộc khi lập biên nhận ngày 01/12/2023. Trong khi đó, nguyên đơn đã cung cấp biên nhận do chính bị đơn viết và ký tên xác nhận số tiền 80.000.000 đồng, bị đơn cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận là của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị T và bà Quách Mỹ T1 có phát sinh giao dịch mượn tài sản với số tiền 80.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Quách Mỹ T1 trả số tiền 80.000.000 đồng cho nguyên đơn Nguyễn Thị T là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị đơn Quách Mỹ T1 không có căn cứ chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ đầy đủ, có căn cứ pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà

Quách Mỹ T1. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Án phí phúc thẩm bà Quách Mỹ T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Quách Mỹ T1; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 73/2026/DS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Quách Mỹ T1.

Buộc bà Quách Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Mỹ T1 phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0012140 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn bà Quách Mỹ T1 phải chịu 300.000 đồng. Đã qua bà Quách Mỹ T1 có dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00003234 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển sang thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam